

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18/4/2025

V/v “Ly hôn”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ly;

- Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Dũng;

2. Ông Nguyễn Mạnh Hùng;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 30/2025/TLST-HNGĐ ngày 06/02/2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/3/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Linh H, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn X, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Lê Đình L, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ G, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 12/11/2024 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 08/01/2025 và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn bà Bùi Thị Linh H trình bày:

Bà H và ông Lê Đình L tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi ngày 25/7/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì xảy ra mâu

thuần. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hòa hợp, không cùng quan điểm sống, không còn tiếng nói chung, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, kéo dài. Vợ chồng bà đã ly thân từ khoảng tháng 01/2022 cho đến nay, không quan tâm chăm sóc nhau, phần ai nấy sống, bà không còn tình cảm với ông L nên bà yêu cầu ly hôn ông Lê Đình L.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà và ông không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự đề ngày 24/02/2025, trong quá trình giải quyết vụ án ông Lê Đình L trình bày:* Ông đồng ý với nội dung trình bày của bà H về kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng. Ông đồng ý ly hôn bà Bùi Thị Linh H. Về con chung, nợ chung: Ông và bà H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Sau khi ông và bà H tổ chức đám cưới thì vợ chồng đã bán toàn bộ vàng cưới được tổng số tiền là 49.620.000 đồng, ông giao toàn bộ tiền cho bà H giữ. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày 24/02/2025, ông L sẽ nộp đơn khởi kiện phản tố đối với bà Bùi Thị L1 Huệ yêu cầu chia tài sản chung, các yêu cầu khác và nộp tài liệu, chứng cứ kèm theo nếu có. Trường hợp hết thời hạn nêu trên, ông L không nộp đơn khởi kiện phản tố thì xem như ông không có yêu cầu gì và Tòa án sẽ căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết.

**Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên tòa:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự về xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thẩm quyền, thời hạn chuẩn bị xét xử, xác minh thu thập chứng cứ, thời hạn tổng đạt các văn bản tố tụng, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, trình tự, thủ tục phiên tòa; nguyên đơn, bị đơn tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Bùi Thị Linh H được ly hôn với ông Lê Đình L. Về con chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí bà H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện ly hôn nên Tòa án xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “Ly hôn”. Địa chỉ nơi cư trú của bị đơn là tổ G, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a

khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi. Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn và bị đơn, nhưng họ đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Linh H:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H trình bày và cung cấp Giấy chứng nhận kết hôn thể hiện bà và ông Lê Đình L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi ngày 25/7/2019 nên quan hệ hôn nhân của bà H và ông L là hợp pháp. Bà H, ông L đều thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không còn tiếng nói chung, không quan tâm chăm sóc, yêu thương, cùng nhau chia sẻ mà phần ai nấy sống từ năm 2022 cho đến nay cũng không thể hàn gắn được, cho thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 19, 56 Luật Hôn nhân và gia đình yêu cầu ly hôn của bà Bùi Thị L1 Huệ đối với ông Lê Đình L là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung, nợ chung: Bà H và ông L đều trình bày không có. Về tài sản chung: Bà H trình bày không có, ông L trình bày vợ chồng có tài sản chung và sẽ nộp đơn khởi kiện phản tố để yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên trong thời gian xác định, ông L không nộp đơn khởi kiện phản tố và các tài liệu, chứng cứ chứng minh tài sản chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để giải quyết. Trường hợp sau khi ly hôn, các đương sự phát sinh tranh chấp về chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì có quyền khởi kiện Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình sơ thẩm.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Linh H về việc “Ly hôn”.
2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Linh H được ly hôn ông Lê Đình L
3. Về con chung: Bà Bùi Thị Linh H và ông Lê Đình L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về tài sản chung: Bà Bùi Thị Linh H và ông Lê Đình L không yêu cầu, Tòa án không giải quyết về tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của bà Bùi Thị Linh H và ông Lê Đình L.
5. Về nợ chung: Bà Bùi Thị Linh H và ông Lê Đình L trình bày không có, Tòa án không giải quyết.
6. Bà Bùi Thị Linh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng bà H đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0000660 ngày 22/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
7. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND.TP.Quảng Ngãi;
- CCTHADS.TP.Quảng Ngãi;
- UBND p.Quảng Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Ly

